

TẠI SAO

ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA

LẠI LÀ THIÊN TRI THỨC CỦA PHẬT?

Mỹ Châu

Đề Bà Đạt Đa nhân vật lịch sử nổi tiếng có một không hai trong Phật giáo. Người luôn chống đối với Phật, tạo mọi khó khăn trở ngại cho Phật và Tăng đoàn. Không từ nan bất cứ những điều xấu ác nào mà một Tăng sĩ Phật giáo không được phạm phải. Đức Phật đã từng tuyên bố: "Đề Bà Đạt Đa sẽ đọa địa ngục vô gián vì những ác nghiệp của ông". Nhưng đến thời nói kinh Pháp Hoa, Phật đã dùng tên của Đề Bà Đạt Đa để đặt tên cho phẩm thứ mười hai. Vấn đề của ông được nhắc đến một lần nữa, nhưng với một khẳng định hoàn toàn khác hẳn. Đức Phật nói: "Ta có đầy đủ sáu pháp ba la mật, từ bi, hỷ xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp..., thành bậc Chánh Đẳng Chánh Giác, rộng độ chúng sanh. Tất cả đều do thiện hữu tri thức Đề Bà Đạt Đa cả". Tại sao cũng một sự kiện mà Đức Phật lại đưa ra hai nhận định hoàn toàn trái ngược nhau như vậy?

SỰ LIÊN HỆ GIỮA PHẬT VÀ ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA

Theo lịch sử Phật giáo thì Đề Bà Đạt Đa còn có tên khác là Điều Đạt, con trai lớn của Cam Lộ Tịnh Vương và là anh của Ngài A Nan. Cam Lộ Tịnh Vương lại là em kế của Tịnh Phạn Vương. Như vậy Thái tử Tất Đạt Đa và Đề Bà Đạt Đa là anh em chú bác. Đức Phật con nhà bác còn Điều Đạt con nhà chú. Tuy vậy ngay từ thuở thiếu thời Đề Bà Đạt Đa luôn

tỏ ra ganh tị, hiềm khích và có ác cảm với Thái tử Tất Đạt Đa. Vì trong mọi lần tranh tài Thái tử đều vượt trội và xuất sắc hơn.

Sau khi Phật thành đạo, Đề Bà Đạt Đa cũng xuất gia, qui y với Phật, ông cũng là một vị Tăng rất tài giỏi. Nhưng ông lại luôn đối nghịch với Phật, sách động đồ chúng làm rối loạn Tăng đoàn để chống phá Đức Phật, và muốn Phật nhường ngôi vị giáo chủ cho mình.

THEO KINH A HÀM

Trong kinh A Hàm, Phật có tuyên bố rằng: "Đề Bà Đạt Đa sau khi chết sẽ đọa địa ngục không thể cứu". Tôn giả A Nan là em ruột của Đề Bà Đạt Đa nghe Phật nói vậy lo sợ, nên thưa hỏi Phật rằng: "Bạch Thế Tôn, do thiên nhân mà Phật nói vậy, hay do dùng trí suy luận quán xét về nhân duyên mà Phật nói như vậy?". Phật trả lời: "Ta dùng trí xét thấy Đề Bà Đạt Đa không có một hành vi thiện nên ta nói như thế". Nhìn theo lý nhân quả thì Đề Bà Đạt Đa tạo quá nhiều nghiệp ác, và tội nặng nhất là phá hòa hợp Tăng và làm thân Phật chảy máu, là hai tội trong năm tội ngũ nghịch. Chỉ cần tạo một trong năm tội ngũ nghịch là phải đọa địa ngục rồi, hà huống là hai. Đề Bà Đạt Đa đã từng xúi dục vua A Xà Thế sai người thả đàn voi say chạy để dẫm đạp Phật, lần khác từ trên núi cao lăn đá xuống cố ý giết Phật. Với

những trọng tội như vậy, quả tình Đề Bà Đạt Đa đã tạo nhiều ác nghiệp. Nên ở vào thời nói kinh A Hàm, Phật dạy bỏ ác làm thiện, mà Đề Bà Đạt Đa đã làm nhiều điều ác nên Phật nói Đề Bà Đạt Đa phải bị đọa địa ngục. Để răn dạy chư Tỳ kheo nhận rõ thiện ác phân minh, nhân quả rõ ràng, Phật hướng dẫn các đệ tử, từ bỏ ác pháp, thực hành thiện pháp.

THEO KINH PHÁP HOA

Trong phẩm Đề Bà Đạt Đa, Đức Phật kể lại trong vô lượng kiếp về trước. Ngài từng là một vị Quốc Vương cầu đạo Vô Thượng Bồ Đề, vì muốn viên mãn hạnh Bồ Tát. Vua truyền ngôi cho thái tử rồi đi khắp nơi cầu pháp, lúc bấy giờ có vị Tiên như tự giới thiệu với vua là ông có pháp Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa, nếu vua không trái ý ông, thì ông sẽ vì vua mà nói. Vua nghe rất vui mừng liền theo vị tiên ấy trải qua một ngàn năm, xả thân phụng thờ, hầu hạ, cung cấp mọi nhu cầu không thiếu sót. Vì vua muốn viên mãn Bồ Tát đạo để thành Phật, nên Ngài thực hành pháp Bồ thí Ba la mật, buông bỏ tất cả những sở hữu như danh vọng, quyền hành, vợ con... v...v... cho tới thân mạng cũng không lẫn tiếc. Vị tiên như thuở xưa đó, nay chính là Đề Bà Đạt Đa, và vị quốc vương cầu đạo nay chính là đức Phật. Nhờ Đề Bà Đạt Đa mà Phật

thực hành viên mãn Lục Độ Ba La Mật, được đầy đủ công đức và trí lực để thành Phật (*KPHGG trang 412, tác giả HT. T.T.TỪ*)

Nếu không nhờ có vua Ca Ni Sắc Ca, để vị Tiên nhân tu hạnh nhẫn nhục ba la mật. Sẵn sàng để vua chặt tay, chặt chân mà không có một niệm sân hận... Nếu không có người theo xin tài vật, vợ, con... của Thái tử Tu Đại Noa thì làm sao Ngài hoàn thành được hạnh bố thí bất nghịch ý. Đề Bà Đạt Đa đã nhiều đời giúp Phật hoàn tất những hạnh nguyện khó khăn nhất. Ngay ở thời Phật đã thành đạo, Ngài cũng hiện thân một Đề Bà Đạt Đa xấu ác, dùng nghịch hạnh để làm nổi bật hình ảnh, vai trò của bậc đạo sư vĩ đại có một không hai của chúng ta.

THIỆN HỮU TRI THỨC CỦA PHẬT

Nhờ Bồ tát nghịch hạnh Đề Bà Đạt Đa mà Đức Phật hoàn thành rốt ráo được các pháp từ bi, bố thí, nhẫn nhục... Đây là hạnh rất khó làm của hàng Bồ Tát. Làm việc thiện, trợ giúp người khác viên mãn sự nghiệp, điu dắt kẻ khốn cùng vượt qua trở ngại khổ đau, thì không khó khăn gì đối với Bồ Tát. Còn làm việc xấu, ác, nhất là hại Phật, mutu sát Phật... thì quả là người phải có ý chí dũng cảm, hạnh nguyện to lớn như Đề Bà Đạt Đa mới làm nổi. Sau này Đề Bà Đạt Đa bị vua A Xà Thế hạ ngục. Khi nói đến phẩm thứ 12 này, Phật sai Ngài A Nan vào ngục thăm Ngài. Thấy em đến, Đề Bà Đạt Đa mỉm cười, nhờ em chuyển lời thăm Phật cùng Thánh chúng và nói Đề Bà Đạt Đa ở đây cũng giống như ở cõi trời Hữu Đảnh. Điều này cho thấy ông đã chuyển đổi trở lại vai trò thánh thiện của một vị Bồ Tát, sau khi hoàn thành xong nhiệm vụ của mình. Đúng thật, những việc làm xấu ác của Đề Bà Đạt Đa là nghịch hạnh Bồ Tát, để trợ giúp Phật chóng thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng

Chánh Giác. Chính vì vậy mà Phật mới nói Đề Bà Đạt Đa là thiện hữu tri thức của Phật và đã thọ ký cho Ngài thành Phật ở đời vị lai hiệu là Thiên Vương và tên nước là Thiên Đạo.

Học đến phẩm Đề Bà Đạt Đa hẳn chúng ta đã được nhẹ lòng. Tuy không mong cầu gặp toàn Bồ Tát nghịch hạnh nhưng sẽ không khổ sở nản lòng vì những trở ngại, gút mắc trên bước đường tu đạo. Thật ra, đạo quả có được viên thành hay không đều nhờ vào những thuận và nghịch thiện tri thức giúp đỡ. Từ nay chấm dứt chướng duyên, thuận hay nghịch chỉ khác ở phần sự tướng mà thôi, vì biết áp dụng để tu học thì lợi ích là phần của ta. Và cũng chấm dứt luôn những oan gia, trái chủ, tất cả đều là thầy lành bạn tốt. Thật tuyệt vời *GIAO LÝ ĐẠI THỪA*. Tất cả hành động thiện ác không ra ngoài chơn tâm Phật tánh. Thâm ý sâu thẳm, cũng không ngoài mục đích giúp chúng ta đạt được những đức tánh kiên cường dũng mãnh của Phật, cũng như Phật. Nói đến phẩm thứ 12 này Đức Phật cũng không ngoài ý muốn nói lên một điều duy nhất là "Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh và đều sẽ thành Phật".

Ngoài việc người thiện kẻ ác, tất cả đều có Tri kiến Phật và đều có thể thành Phật quả. Qua phẩm Đề Bà Đạt Đa giúp chúng ta có được cái nhìn thật thuận lợi khi phải đối đầu với những người bạn đường như không được thân ái với chúng ta. Xét cho cùng thì dù đang theo cuộc sống ngoài đời hay đang tu đạo, chúng ta ai cũng rất cần những thuận và nghịch thiện tri thức. Thuận thiện tri thức hỗ trợ, khuyến khích, nâng đỡ để ta đủ niềm tin, đủ năng lực mà vững tiến. Nghịch thiện tri thức thức nhắc, cảnh tỉnh để ta luôn soi xét, sửa đổi chính mình để ngày một hoàn hảo. Nếu chỉ gặp toàn thuận thiện tri thức thì dễ sanh lòng cao ngạo (*chướng đạo*). Còn nếu chỉ gặp toàn nghịch thiện tri thức thì cũng rất khó

tu vì không có đủ nghị lực để vượt qua khó khăn này đến khó khăn khác (*quá nhiều nghịch duyên*).

NHẬN ĐỊNH

Trên bước đường tu đạo chúng ta đã từng gặp không biết bao nhiêu là thiện tri thức mà chúng ta không hề hay biết. Nếu thuận cảnh thuận duyên được người giúp đỡ, thân thương thì vui mừng cho là mình có phước báo. Còn ngược lại thì than thân trách phận, cho là nghiệp chướng nặng nề, gặp toàn chuyện trái ý nghịch lòng. Đây là tạp khí của chúng sanh. Chính vì nhược điểm này mà đường tu chúng ta dường như dẫm chân tại chỗ, hoặc có người bỏ cuộc nửa chừng. Sau khi được học phẩm Đề Bà Đạt Đa chúng ta hãy hân hoan lên, vì từ nay đã vững niềm tin, suôn sẻ hay chông gai gì cũng không làm ta sờn lòng, nản chí. Nếu gặp thuận duyên thì tinh tấn tiến lên, còn gặp nghịch duyên thì biết mình còn yếu kém cần phải phản tỉnh, quán xét tự thân để sửa đổi. Như thế mới không uổng cho một đời cầu đạo. Đức Phật từng bảo các Tỷ kheo: "Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa phẩm Đề Bà Đạt Đa, sinh lòng trong sạch, kính tin chẳng sinh nghi lầm, thời chẳng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Thật vậy, đã hiểu, đã tin thì ngay đây không còn thù nghịch (*chấm dứt ty hiềm, sân hận, xa hẳn được ba đường ác*), tất cả đều là thiện hữu tri thức, giúp ta, hỗ trợ ta. Sống được như vậy thì có khác gì... được sanh ở trước các Đức Phật trong mười phương, chỗ người đó sinh ra thường được nghe kinh này". (*Trở về Phật tánh hằng hữu của mình*).

Mỹ Châu

